

Số: /UBND-TCDC

Hà Nam, ngày tháng năm 2025

V/v triển khai, thực hiện Nghị định
số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024
của Chính phủ quy định về tổ chức,
hoạt động và quản lý hội

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các hội hoạt động trong phạm vi tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sau đây gọi chung là Nghị định số 126/2024/NĐ-CP) và các quy định liên quan của pháp luật, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các hội hoạt động trong phạm vi tỉnh triển khai, thực hiện một số nội dung như sau:

1. Đối với thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội

Các cá nhân, tổ chức muốn thực hiện các nội dung: Công nhận ban vận động thành lập hội; thành lập hội; báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội; thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội; hội tự giải thể; cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện (chỉ áp dụng đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh có nhu cầu đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại tỉnh Hà Nam); cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn đối với hội hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh, cấp huyện (các huyện, thị xã, thành phố), cấp xã (các xã, phường, thị trấn) trên địa bàn tỉnh Hà Nam phải đáp ứng điều kiện và tuân thủ quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị căn cứ Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội để tổ chức thực hiện (bãi bỏ các thủ tục hành chính về lĩnh vực Hội được quy định tại các Quyết định: Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ Hà Nam, Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ trên địa bàn tỉnh Hà Nam và Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Hà Nam). Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh sửa

đổi Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức; quản lý hội thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Lưu ý: Khoản 5 Điều 21 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP quy định: “*Nếu nghị quyết đại hội của hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã có cùng tên gọi, lĩnh vực hoạt động chính và là hội viên tổ chức của hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc, thống nhất thừa nhận điều lệ của hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc thì không cần xây dựng điều lệ riêng*”, tuy nhiên các hội căn cứ điều lệ của hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc để xây dựng dự thảo điều lệ hoặc dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung theo hướng dẫn tại Mẫu số 9 Phụ lục II Nghị định số 126/2024/NĐ-CP cho phù hợp tình hình thực tế các cấp hội trên địa bàn tỉnh (nơi đặt trụ sở, phạm vi hoạt động, cơ cấu tổ chức...) để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Xử lý vi phạm đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã

Hội bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP xem xét đình chỉ hoạt động có thời hạn khi phát hiện hội vi phạm một trong những quy định sau:

- Vi phạm nguyên tắc không vì mục đích lợi nhuận;
- Trong quá trình tổ chức, hoạt động có vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự an toàn xã hội;
- Vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý tài sản, tài chính; về tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ, viện trợ;
- Không báo cáo kết quả đại hội theo quy định tại Điều 21 Nghị định 126/2024/NĐ-CP hoặc không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động, báo cáo tài chính hàng năm và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP có văn bản đơn đốc nhưng quá thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đơn đốc hội vẫn không khắc phục;
- Quá 60 ngày làm việc kể từ ngày hội được cấp phép lập văn phòng đại diện, chi nhánh hoặc có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đối với tổ chức có tư cách pháp nhân tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP hoặc khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội, tổng thư ký, thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra hoặc thay đổi trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh của hội mà hội không báo cáo theo quy định;
- Quá 60 ngày làm việc mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 15 có văn bản yêu cầu hội thực hiện một trong những nghĩa vụ, trách nhiệm quy định tại khoản 3, khoản 13, khoản 14, khoản 15, khoản 18, khoản 19, khoản 20, khoản 21 Điều 24 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP mà hội không thực hiện;
- Quá thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu hội giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp liên quan đến hội nhưng hội không giải quyết và không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Báo cáo không đầy đủ, sai lệch thông tin có hệ thống liên quan tình hình hoạt động của hội (bao gồm các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc hội).

Hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP khi vi phạm một trong các trường hợp:

- Vi phạm khoản 2 Điều 24 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP;
- Tự tổ chức đại hội khi chưa có ý kiến cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP;
- Quá thời gian gia hạn quy định tại điểm c khoản 4 Điều 19 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP mà hội không tổ chức đại hội, trừ trường hợp có lý do bất khả kháng;
- Không báo cáo về tổ chức, hoạt động và tài chính theo quy định hoặc không công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và kết luận của kiểm toán (nếu có) trong 02 năm liên tục;
- Quá thời hạn hội bị đình chỉ hoạt động có thời hạn mà không khắc phục được vi phạm theo quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP;
- Hết 180 ngày kể từ ngày có yêu cầu của trên 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị giải thể hội nhưng ban chấp hành hội không tiến hành thủ tục tự giải thể hội;
- Hội không đủ số lượng hội viên theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP đến thời điểm báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ.

Người nào vi phạm quyền lập hội, lợi dụng danh nghĩa hội để hoạt động trái pháp luật, lợi dụng chức vụ, quyền hạn cho phép thành lập hội trái với quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Việc xem xét, quyết định danh sách, biên chế đối với các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

3.1. Về danh sách các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP và quy định tại Quyết định số 949-QĐ/TU ngày 27/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định danh sách các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh (thay thế và bãi bỏ Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của UBND tỉnh về việc công nhận Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi tỉnh Hà Nam; Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh về việc xác định danh sách Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi huyện, thành phố).

3.2. Về biên chế các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:

Căn cứ quy định tại khoản 8 Điều 49 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP và quy định tại Quyết định số 949-QĐ/TU ngày 27/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (trước đây là hội có tính chất đặc thù) đang được cấp có thẩm quyền giao biên chế hằng năm tiếp tục thực hiện số biên chế đã được giao theo quy định của pháp luật.

4. Giao nhiệm vụ và hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các hội

4.1. Quy trình hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với nhiệm vụ được giao cho các hội:

4.1.1. Đối với nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã giao:

- Giao nhiệm vụ:

Căn cứ chủ trương giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền nêu trên cho hội, hội xây dựng đề án hoặc kế hoạch triển khai (trong đó phải nêu chi tiết số lượng, khối lượng nhiệm vụ phân ngân sách nhà nước hỗ trợ) như sau:

+ Bước 1: Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh; trong phạm vi huyện; trong phạm vi xã lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư, các cơ quan liên quan cùng cấp ở địa phương (thời hạn trả lời của các cơ quan được lấy ý kiến không quá 15 ngày làm việc).

+ Bước 2: Sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan được lấy ý kiến, hội hoàn chỉnh đề án hoặc kế hoạch triển khai (kèm theo ý kiến của cơ quan được lấy ý kiến).

+ Bước 3: Hội trình Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã xem xét, ban hành quyết định giao nhiệm vụ đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã theo phân cấp.

- Hỗ trợ kinh phí:

Căn cứ quyết định giao nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã:

+ Hội lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp đối với hỗ trợ từ chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

+ Hội lập kế hoạch đầu tư gửi cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp đối với hỗ trợ chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Lưu ý: Việc lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp, kế hoạch đầu tư gửi cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp phải phù hợp với thời điểm cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp triển khai dự toán ngân sách, dự toán hỗ trợ chi đầu tư phát triển cho năm tiếp theo (xong trước 31/7 hằng năm).

4.1.2. Đối với nhiệm vụ được bố trí từ kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia đó.

4.1.3. Đối với nhiệm vụ do các bộ, ngành ở Trung ương giao cho hội thì nguồn kinh phí hỗ trợ lấy từ nguồn kinh phí của cơ quan giao nhiệm vụ.

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước giao thực hiện nhiệm vụ cho hội theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

4.2. Quy trình giao nhiệm vụ và hỗ trợ kinh phí cho các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

4.2.1. Theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) hỗ trợ đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, bao gồm:

- Chi lương, phụ cấp và chế độ, chính sách khác theo quy định đối với người trong độ tuổi lao động được phân công, điều động đến làm việc tại hội theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế của hội;

- Chế độ thù lao cho những người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách của hội;

- Chi thực hiện hoạt động thường xuyên tính theo định mức phân bổ chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể như cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo số biên chế được giao;

- Cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động theo quy định pháp luật về đất đai, pháp luật về tài sản công, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

Hội hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã lập dự toán kinh phí ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hỗ trợ theo các nội dung nêu trên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp (xong trước 31/7 hằng năm).

4.2.2. Quy trình giao nhiệm vụ và hỗ trợ kinh phí đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

a) Đối với nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của hội đã có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền được phân công theo dõi, chỉ đạo hội trong đó xác định rõ nhiệm vụ được ngân sách nhà nước hỗ trợ (chi tiết số lượng, khối lượng nhiệm vụ), hội lập dự toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

b) Đối với nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cho hội nhưng chưa có trong chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm, trường hợp cấp có thẩm quyền đã giao chi tiết số lượng, khối lượng nhiệm vụ phần ngân sách nhà nước hỗ trợ, hội lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. Trường hợp nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao chưa chi tiết số lượng, khối lượng nhiệm vụ phần ngân sách nhà nước hỗ trợ; hội xây dựng đề án hoặc kế hoạch triển khai (trong đó nêu chi tiết số lượng, khối lượng nhiệm vụ phần ngân sách nhà nước hỗ trợ), gửi lấy ý kiến cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hoạt động chính, cơ quan tài chính cùng cấp và các cơ quan có liên quan đến nhiệm vụ được giao (thời hạn trả lời không quá 15 ngày

làm việc). Sau khi có ý kiến của các cơ quan, hội tiếp thu, hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ quyết định.

Căn cứ ý kiến của cấp có thẩm quyền, hội lập dự toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

c) Đối với nhiệm vụ theo điểm a, điểm b nêu trên được hỗ trợ, sử dụng vốn đầu tư công thì hội thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

d) Đối với nhiệm vụ do các bộ, ngành ở trung ương giao cho hội thì nguồn kinh phí hỗ trợ lấy từ nguồn kinh phí của cơ quan giao nhiệm vụ;

đ) Đối với nhiệm vụ được bố trí từ kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia đó.

Việc hỗ trợ cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động đối với các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và khả năng huy động các nguồn lực tài chính của các hội.

Lưu ý: Việc lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp; kế hoạch đầu tư gửi cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp phải phù hợp với thời điểm cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp triển khai dự toán ngân sách, dự toán hỗ trợ chi đầu tư phát triển cho năm tiếp theo (xong trước 31/7 hằng năm).

5. Trách nhiệm triển khai của các cơ quan, đơn vị, địa phương

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Nội vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức hội, hội viên thuộc phạm vi quản lý nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất trong công tác quản lý nhà nước đối với các hội.

5.1. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ tại khoản 3 Điều 15, Điều 49 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP.

5.2. Các sở, cơ quan ngang sở:

- Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hội trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, cơ quan ngang sở theo quy định của pháp luật. Tổ chức lấy ý kiến của hội để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

- Tham gia ý kiến bằng văn bản về các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, cơ quan ngang sở với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi giải quyết các thủ tục về hội tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP; hướng dẫn, tạo điều kiện để hội tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ngành; hướng dẫn hội tham gia

chương trình dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, cung cấp dịch vụ công...thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

- Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với hội, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động của hội liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, cơ quan ngang sở theo quy định của pháp luật.

- Thanh tra, kiểm tra hoạt động của hội thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước; xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm có liên quan đến quyết định hành chính của sở, cơ quan ngang sở và hoạt động công vụ của cán bộ, công chức của đơn vị thuộc sở, cơ quan ngang sở liên quan đến hội theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Phối hợp với hội và các cơ quan có liên quan đề xuất cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ cho hội phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội và phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực hội hoạt động.

- Thông báo bằng văn bản với Sở Nội vụ khi có quyết định giao cho hội tham gia các hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của sở, cơ quan ngang sở và khi hỗ trợ kinh phí đối với hội do Chủ tịch UBND tỉnh cho phép thành lập, phê duyệt Điều lệ hội.

- Hàng năm, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tình hình hoạt động của hội thuộc sự quản lý chuyên ngành về lĩnh vực hoạt động chính của hội.

- Phối hợp Sở Nội vụ trong cập nhật sở dữ liệu về hội hoạt động trong phạm vi tỉnh.

5.3. Sở Tài chính:

- Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên hỗ trợ các hội hoạt động trong phạm vi tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Chủ trì và phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra tài chính, tài sản hội từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã.

5.4. Công an tỉnh:

- Chịu trách nhiệm phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động vi phạm pháp luật của hội và thực hiện quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với hoạt động của hội trong phạm vi tỉnh; hướng dẫn thủ tục đăng ký mẫu con dấu của hội.

- Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động vi phạm pháp luật của hội và thực hiện quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với hoạt động của hội trong phạm vi cấp huyện, cấp xã.

5.5. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tổ chức, hoạt động và quản lý hội thuộc phạm vi chức

năng quản lý của ngành Nội vụ tỉnh Hà Nam, tổ chức triển khai tại địa phương theo quy định.

- Quản lý, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội và điều lệ hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã.

- Kiểm tra hoạt động tài chính, tài sản, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm về tài sản, tài chính, kế toán đối với hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã.

- Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng hội, tổ chức, cá nhân có thành tích theo quy định của pháp luật.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến quyết định hành chính và hoạt động công vụ của cán bộ, công chức ở các tổ chức thuộc UBND cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật.

- Xem xét, quyết định giao nhiệm vụ cho hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội.

- Hàng năm, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu hội theo phân cấp quản lý và phối hợp trong xây dựng, vận hành, quản lý cơ sở dữ liệu về hội hoạt động phạm vi huyện, xã.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các hội hoạt động trong phạm vi tỉnh triển khai, thực hiện theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; } (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh; }
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- VPUB: LĐVP, TCDNC, KT, VXNV;
- Lưu: VT, TCDNC(T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức